

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Lan Phương

Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại nhà văn hóa tổ dân phố Bình Sơn, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/TL - HSST ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1979; trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hà Văn Ch, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị Ấ, sinh năm 1953; có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979, con: có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt hành chính số 03 ngày 24/02/2017, bị công an xã Tân Lập, huyện Sông Lô xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bị hại: Chị Lỗ Thị Thanh Nh, sinh ngày 13/6/1999, trú tại: thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 và ông Hà Văn Ch, sinh năm 1952; đều trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (chị Đ có mặt, ông Ch vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, Hà Văn T ở thôn T, xã T, huyện S, Tuyên Quang ngồi uống nước mía tại quán bán nước của chị Lỗ Thị Thanh

Nh tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô. Do thấy trên chiếc ghế màu đỏ, gần cửa ra vào có chiếc điện thoại di động Oppo F1 của chị Nh đang sạc pin nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. T thanh toán tiền cốc nước mía, rồi bảo chị Nh quay thêm 02 lít nữa, chị Nh đứng quay lưng lại phía T đang quay nước mía thì T dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc, đút vào túi quần bên phải của T. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại T ra chỗ để xe mô tô Wave α BKS: 22B1-679.04 của T, điều khiển bỏ chạy trên đường đê theo hướng xã Đ đi xã P. Lúc này chị Nh quay lại, phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên truy hô và nhờ ông Vũ Ngọc Th ở xã P đang ngồi uống nước ở quán đối diện đường dùng xe mô tô chở chị Nh đuổi theo T đến địa phận thôn D, xã Đ thì bắt được T. Sau khi bắt giữ được T, ông Th và chị Nh đã báo Công an xã Đ và Công an huyện S đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 chiếc điện thoại di động Oppo F1, 1 sổ bảo hành điện thoại. Xác định là của chị Nh, cơ quan điều tra đã trả lại chị Nh là đúng chủ sở hữu, chị Nh không đề nghị bồi thường gì khác.

+ 01 chứng minh nhân dân và 01 xe mô tô BKS: 22B1-679.04. Xác định là của chị Nguyễn Thị Đ (vợ T). Cơ quan điều tra đã trả lại chị Đ 01 chứng minh nhân dân.

+ 01 ví giả da, 780.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động Nokia X1 của T; 01 đăng ký xe mô tô của ông Hà Văn Ch (bố đẻ T) không liên quan đến việc phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số: 25 ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Lô, kết luận: Tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động Oppo F1 đã cũ, đã qua sử dụng, tổng trị giá: 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT - KT ngày 17/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hà Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Tuấn phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn T, xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2017. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, tại quán nước nhà chị Lỗ Thị Thanh Nh ở thôn H, xã Đ, huyện S,

Vĩnh Phúc. Hà Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Oppo F1 trị giá 1.500.000đ của chị Nh, ngay sau đó đã bị phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Trong vụ án này trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới hai triệu đồng (1.500.000 đồng) nhưng bị cáo Hà Văn T có 01 tiền sự, tại quyết định xử phạt hành chính số 03 ngày 24/02/2017, bị công an xã Tân Lập, huyện Sông Lô xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Hà Văn T đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Oppo F1 trị giá 1.500.000đ của chị Nh. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Hà Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Hà Văn T 01 ví giả da, số tiền 780.000đ, 01 ĐTDĐ Nokia X1, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô. Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 22B1-679.04 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T. Chiếc xe được mua năm 2014, nguồn tiền là do chị Đ đi làm công nhân tích cóp mà có, chiếc xe là phương tiện đi lại của chị Đ khi chị đi làm công nhân do nhà chị không tiện đường giao thông công cộng, gia đình bị cáo rất khó khăn, chiếc xe mô tô trên là tài sản lớn của gia đình bị cáo T. Khi T dùng chiếc xe máy để làm phương tiện thực hiện tội phạm thì chị Đ không biết. Hội đồng xét xử xét cần trả cho bị cáo T và chị Đ chiếc xe mô tô BKS: 22B1-679.04 nhưng tạm giữ

để đảm bảo thi hành án. Trả lại ông Hà Văn Ch 01 đăng ký xe mô tô số 0007026.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 chiếc xe mô tô Wave α BKS: 22B1-679.04 cho bị cáo Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Đ; trả lại Hà Văn T 01 ví giả da, số tiền 780.000đ, 01 điện thoại di động Nokia X1, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe số T 052976 và 01 đăng ký xe mô tô số 074691 đều mang tên Hà Văn T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại ông Hà Văn Ch 01 đăng ký xe mô tô số 0007026.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 /7/2017 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
 - Chi cục THADS huyện Sông Lô;
 - Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
 - Công an huyện Sông Lô;
 - UBND xã Tam Đa, huyện Sơn Dương,
- tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hs; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khuông Đặng Khánh Hằng